

Đơn vị: Bệnh viện Đa khoa Tân Yên

Chương: 423

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
(03 THÁNG NĂM 2026)**

(Kèm theo Công văn số 446 /BVĐK-TCKT ngày 04 / 04 /2026 của BVĐK Tân Yên)

ĐV tính: Triệu đồng

SỐ TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 03 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 03 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, thu dịch vụ				
I	Số thu phí, lệ phí, thu dịch vụ	87.350	16.790	19,22%	75,21%
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu dịch vụ	87.350	16.790	19,22%	75,21%
3.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá	80.050	15.138	18,91%	72,56%
-	Thu từ cơ quan Bảo hiểm	70.900	12.763	18,00%	69,97%
-	Thu từ người bệnh	9.150	2.375	25,96%	90,61%
3.1	Từ các hoạt động khác theo quy định của pháp luật	7.300	1.652	22,63%	113,00%
-	Dịch vụ trông giữ xe, căng tin, quầy thuốc	600	320	53,33%	200,00%
-	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu; tiêm vắc xin, liên doanh, liên kết, đào tạo	6.700	1.304	19,46%	100,93%
-	Khác (Thực hành KCB, lãi tiền gửi)	-	28	100,00%	280,00%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	87.156	16.596	19,04%	74,99%
1	Chi sự nghiệp	87.156	16.596	19,04%	74,99%
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	87.156	16.596	19,04%	74,99%
*	Thu dịch vụ	87.156	16.596	19,04%	74,99%
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính	-			
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước hực hiện 03 tháng năm 2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 03 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
III	Số phí, lệ phí, thu dịch vụ nộp ngân sách nhà nước	194	67	34,54%	139,58%
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu dịch vụ	194	67	34,54%	139,58%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	870	-	0,00%	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	870	-	0,00%	-
1	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	870	-	0,00%	-
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-		
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	870	-	0,00%	-
	- Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự.	870	-	0,00%	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				